

VẤN ĐỀ LÃI SUẤT HIỆN NAY

VŨ NGỌC NHUNG

Năm 1993, với mức lạm phát 5,2%, lãi suất thực của ta đã trở nên quá cao; vì vậy đầu năm nay Ngân hàng nhà nước đã dự kiến hạ lãi suất xuống. Vấn đề chỉ là còn chọn thời điểm thích hợp để hạ mà không gây xáo động gì. Nhưng vì tỷ lệ lạm phát 7 tháng đầu năm 1994 là 7,1%, bình quân 1% tháng và mục tiêu kiềm chế lạm phát trở nên khó khăn nên việc hạ lãi suất phải ngưng lại tuy lãi suất vẫn cao theo sự so sánh dưới đây:

Loại lãi suất thực/năm	Năm 1993	Tính theo mức bình quân 7 tháng 1994	% so với 1993
Tiền gửi thanh toán: $1,2\% - 5,2\% =$	-4%	-10,8%	-270%
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: $16,8\% - 5,2\% =$	11,6%	4,8%	41%
Kỳ phiếu ngân hàng 3 tháng: $20,4\% - 5,2\% =$	15,2%	8,4%	55%
Kỳ phiếu ngân hàng 12 tháng: $26,4\% - 5,2\% =$	21,2%	14,4%	68%
Cho vay cao nhất: $25,2\% - 5,2\% =$	20%	13,2%	66%
Cho vay thỏa thuận cao nhất: $32,4\% - 5,2\% =$	27,2%	20,4%	75%

Để so sánh, có thể tham khảo lãi suất năm 1993 của một số nước như sau:

Nước	Lãi suất *		Lãi suất trái phiếu dài hạn	Chỉ số giá tiêu dùng	Lãi suất thực (**)	
	Tiền gửi	Cho vay			Tiền gửi	Cho vay
Đức	7,4%	13,65%	6,97%	+4,3%	3,1%	9,35%
Canada	6,75%	7,46%	8,67%	+1,6%	5,15%	5,86%
Mỹ	3,21%	6,0%	6,87%	+2,9%	0,31%	3,1%
Singapore	2,46%	5,55%		+2,2%	0,26%	3,25%
Hàn Quốc	10,0%	10,0%	13,2%	+5%	5%	5%
Thái Lan ***	14,17%	19%	10,75%	+2,55%		

Nguồn: *Thống kê Tài chính Quốc tế 1993* của Quỹ tiền tệ Quốc tế

* Lấy số cao nhất

** đã trừ đi chỉ số giá tiêu dùng

*** mới chỉ có số liệu đến 1991

So với lãi suất thực của mấy nước trong bảng trên, lãi suất tiền gửi tiết kiệm cùng năm của ta cao gấp 1,1 (Hàn Quốc) đến 3,7 lần (Mỹ) còn lãi suất cho vay cao gấp từ 1,5 (Đức) đến 4,2 lần (Mỹ). Năm nay lãi suất thực của ta đã giảm do chỉ số giá cả đã cao gấp 1,8 lần năm ngoái. Nhưng mức giảm ở lãi suất tiền gửi lớn hơn (còn 41%) so với mức giảm lãi suất cho vay (còn 75%). Điều này có thể thấy rất

rõ qua chênh lệch lãi suất cho vay và nhận tiền gửi bằng USD. So sánh chính xác bằng cách cộng trượt giá USD (1,3%) vào sẽ thấy mức chênh lệch cụ thể như sau:

	Lãi suất danh nghĩa theo USD	bằng VND	Chênh lệch
Tiền gửi 3 tháng:	$3,8\% + 1,3\% = 5,1\%$	16,8%	3,3 lần
Kỳ phiếu 12 tháng:	$4,5\% + 1,3\% = 5,8\%$	26,4%	4,5 lần
Cho vay:	$7,25\% + 1,3\% = 8,55\%$	25,2%	2,9 lần
Cho vay thỏa thuận:		32,4%	3,8 lần

Phân tích như trên chúng ta sẽ thấy ngay, lãi suất hiện nay là rất cao, nó có tác dụng kiềm chế lạm phát mạnh mẽ nhưng cũng qua đó có tác dụng kiềm chế mức phát triển kinh tế. Ở nhiều nước lãi suất cao như vậy có thể gây suy thoái.

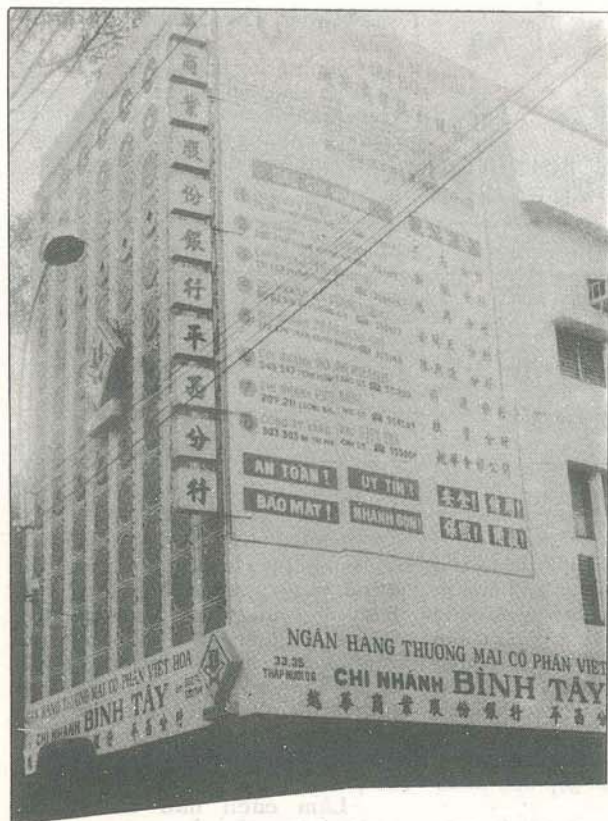
Một câu hỏi được đặt ra là tại sao thị trường lại chấp nhận lãi suất cao như vậy? Thực ra ở đây có vấn đề tâm lý ở cả phía khách hàng và ngân hàng. Khách hàng gửi tiền thì quen với lãi suất danh nghĩa cao của các năm trước nên chê lãi suất hiện nay là "thấp" vì họ không để ý đến mức trượt giá trong lãi suất. Khách hàng vay tiền ai cũng kêu lãi suất cao, nhất là khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất. Còn ngân hàng, nhất là ngân hàng cổ phần quen với cung cách làm ăn theo lãi suất gần với lãi suất cho vay nặng lãi ở các chợ hời còn là các HTXTD, cũng thi nhau xé rào ở phía nâng lãi suất. Chỉ có một vài ngân hàng cạnh tranh ở phía chấp hành đúng mức lãi suất cho vay. Còn các ngân hàng khác dù đã bắt đầu có hiện tượng giảm tỷ lệ sử dụng vốn, đầu ra có khó khăn hơn trước nhưng vẫn không hạ lãi suất đầu ra. Điều này cũng do tâm lý đề phòng mức tăng lạm phát có thể xảy ra trong năm nay.

Mặt khác còn do cung > cầu về vốn, chủ yếu là do tâm lý của nhân dân ta bị ảnh hưởng nặng bởi lãi suất âm thời kỳ lạm phát phi mã (bán xe honda để gửi tiết kiệm "thu mua lương thực" đến khi rút ra chỉ mua được cái xe đạp), bởi lối tiêu xài không lo gì đến ngày mai. Tâm lý này đã dẫn đến mức chỉ có 6% dân chúng có gửi tiết kiệm ở ngân hàng và số dư tiền gửi tiết kiệm bình quân đầu người chỉ khoảng 5-6 USD. Các ngân hàng chăm chăm nhìn vào tiền gửi thanh toán lãi suất âm đem lãi lợi chưa chú tâm đến quảng đại quần chúng với những số tiền nhàn rỗi rất lớn.

Trước tình phức tạp như trên, giải pháp hợp lý cho vấn đề lãi suất hôm nay không chỉ đơn thuần là hạ hay không hạ lãi suất. Cần phải giải quyết thỏa đáng cả hai mặt vừa kiềm chế được lạm phát vừa không tác động xấu đến tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo được cả quyền lợi của người gửi và người vay. Theo tôi giải pháp thỏa mãn cả nhiều mặt như vậy chỉ có thể là:

1. Nâng lãi suất tiền gửi thanh toán để xóa bớt tính chất âm và thu hút mạnh hơn tiền nhàn rỗi của các doanh nghiệp và tổ chức. Mức độ vừa phải là 0,4%/tháng. Nâng như vậy còn bỏ được tình trạng các doanh nghiệp tư dùng tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn thay thế tiền gửi thanh toán

30 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



và mặt bằng cạnh tranh không công bằng giữa trong và ngoài quốc doanh, giữa ngân hàng nông nghiệp ít doanh nghiệp quốc doanh nên tiền gửi thanh toán ít, với ngân hàng công thương tập trung hầu hết các doanh nghiệp quốc doanh.

2. Giữ nguyên lãi suất tiền gửi tiết kiệm để khuyến khích để dành tiền. Nhưng lãi suất này chỉ dành riêng cho thu nhập cá nhân không dành cho vốn kinh doanh. Các nước họ sử dụng thuế đánh vào lợi tức tiền gửi có kỳ hạn và hạn chế tiền gửi tiết kiệm dưới một mức nhất định. Ở nước ta khi chưa thể đánh thuế thu nhập từ lợi tức tiền gửi thì nên quy định số dư tiền gửi tiết kiệm chỉ dưới 100 triệu vì lợi tức hàng tháng là 1,4 triệu vượt mức khởi điểm phải nộp thuế thu nhập. Tất nhiên như vậy phải kèm theo quy định mỗi cá nhân chỉ được mở 1 sổ tiền gửi. Với máy điện toán hiện nay có thể dễ dàng kiểm tra quy định này. Lợi tức tiền gửi có kỳ hạn không có mức tối đa, nên hạ ở mức 1% tháng. Đây cũng là một giải pháp chống phân hóa giàu nghèo mà nhiều nước tư bản đã làm. Ta theo định hướng XHCN mà không làm thì thật là vô lý. Vì có 1 tỷ gửi "tiết kiệm" hàng tháng không cần làm gì cũng có thu nhập 14-16 triệu, gấp hơn 12 lần mức khởi điểm nộp thuế thu nhập của người lao động hưởng lương.

3. Hạ lãi suất cho vay cao nhất ở mức 1,8% (21,6%/năm) hay 1,9% (22,8%/năm). Như vậy là đã đảm bảo chênh lệch lãi suất đầu ra > đầu vào khoảng 6-7%, cao hơn hẳn các nước (từ 0% ở Hàn Quốc, 1,09% ở Singapore, đến 6,25% ở Đức). Lãi suất cho vay hạ xuống sẽ gần với lãi suất thực về cho vay bằng USD (11,6% hay 12,8% so với 8,55%).

4. Hạ lãi suất kỳ phiếu xuống còn 1,5% loại 3 tháng đến 1,7% loại 12 tháng đồng thời hạ lãi suất thòa thuận cao nhất xuống còn 2,2% (2,1% tháng). Không cần thiết phải có mức khác biệt quá xa giữa các kỳ hạn khác nhau tới 10,2%/năm như hiện nay.

5. Xóa bỏ thuế doanh thu đối với ngành ngân hàng.

Muốn hạ lãi suất cho vay không thể không nhắc lại chuyện thuế doanh thu đối với ngân hàng, một loại thuế không nước nào có. Mức thuế tuy đã sửa đổi còn 15% trên chênh lệch lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi nhưng vẫn là tác nhân đẩy lãi suất cho vay lên. Nếu tính số bình quân của lãi suất tiền gửi hiện nay trải dài từ 0,1% đến 2,2% tháng là 1,15% đem so với đầu ra (2,1% và 2,7%, bình quân 2,4%) thì chênh lệch phải chịu thuế hiện tại là 1,25%. Thuế suất 15% đã đẩy lãi suất cho vay lên thêm 0,19% tháng (1,25% x 15%) hay 2,25% năm, gần bằng lãi suất tiền gửi của Singapore. Đây là thuế suất đánh vào người vay và trực tiếp hạn chế tốc độ phát triển kinh tế.

Tôi cho rằng ở nước ta chưa đủ điều kiện để thả nổi lãi suất chỉ còn ấn định lãi suất cho vay cao nhất. Những điều kiện đó là:

- Thị trường liên ngân hàng phải hoạt động thường xuyên và có một lưu lượng tín dụng liên ngân hàng lớn đủ sức chi phối thị trường tín dụng như ở Pháp, thị trường cho phép lấy lãi suất bình quân của 8 ngân hàng lớn mà Ngân hàng quốc gia Pháp đã can thiệp bằng của số chiết khấu, bằng khối tiền tệ cung ứng v.v... để tính ra lãi suất chỉ đạo PIBOR.

- Cung cầu vốn phải thực sự phản ánh nhu cầu của thị trường. Ở nước ta cung cầu vốn còn chịu ảnh hưởng nặng nề về tâm lý.

- Nhân dân đã tham gia mở tài khoản đồng đảo ở ngân hàng và thanh toán qua ngân hàng.

Dẫn chứng thực tế cho điều này: từ khi chi công bố lãi suất trần và cho phép các ngân hàng tự định đoạt các mức lãi suất khác, không một ngân hàng nào tự điều chỉnh lại lãi suất.

Lãi suất luôn luôn là đòn bẩy kinh tế cực mạnh. Sự đổ vỡ gần hết các HTXTD năm 1990 do lãi suất cực kỳ cao vẫn còn là bài học nóng hổi để không nên chỉ chú tâm một mặt đến tác dụng kìm chế lạm phát của lãi suất ♣



Ảnh: THIÊN TRIỀU